

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT
TÂN PHƯỚC KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-THPTTPK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Trung học phổ thông Tân Phước Khánh

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Đường Lý Tự Trọng, khu phố Khánh Hội, phường Tân Khánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0274.365.9438; 0274.365.9617.

Website: <https://thpttanphuockhanh.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

Loại hình: Trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng nhân văn, đội ngũ tâm sâu, giàu đức, sức trụ, đủ tài để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình; giúp cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, với cách giao tiếp, truyền đạt mới mẻ là thành phần tiên phong cho sự nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, đào tạo ra những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

Hệ thống giá trị cơ bản

Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường đạt Chuẩn Quốc gia, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Trường THPT Tân Phước Khánh thành lập từ năm 1966.
- Từ năm 1966 đến năm tháng 4/1975, trường có tên là trung học Châu Thành.
- Từ tháng 5/1975 đến năm 1996, trường có tên là trường phổ thông trung học Tân Uyên 2.
- Năm 1997, trường PTTH Tân Uyên 2 được UBND tỉnh Bình Dương đổi tên thành trường THPT Tân Phước Khánh.
- Từ năm 1997 đến nay, trường có tên là THPT Tân Phước Khánh.

Từ khi được thành lập năm 1966. Khi đó, quy mô trường chỉ có 2 lớp, thiếu thốn về vật chất, chịu ảnh hưởng khói lửa chiến tranh, nhưng cũng thấm đượm tình thầy trò với những kỷ niệm thân quen của một thời cấp sách tới trường. Qua hơn 58 năm phát triển với những dấu ấn và cột mốc lịch sử quan trọng, đến nay, trường có 33 lớp học với 1318 học sinh, Cơ sở vật chất của trường tuy còn thiếu một số hạng mục nhưng vẫn đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

Từ mái trường này, nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành, nhiều cựu học sinh bây giờ đã rất thành danh: là cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện, thị TP, địa phương; là doanh nhân, quân nhân, là kỹ sư, bác sĩ; là những công dân có những đóng góp, công hiến tích cực cho xã hội.

Trong nhiều năm trở lại đây, nhà trường luôn là địa chỉ giáo dục đáng tin cậy của các bậc phụ huynh, của nhân dân và được sự tin tưởng lãnh đạo các cấp.

Trường đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Ba vào năm 2005; được Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh tặng Bằng khen nhiều năm liền.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Người đại diện pháp luật: Phạm Trọng Sang

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Tân Phước Khánh

Số điện thoại: 0909.327.439

Email: sangpt@tanphuockhanh.sgdbinhduong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

- Từ năm 1966 đến năm tháng 4/1975, trường có tên là trung học Châu Thành.
- Từ tháng 5/1975 đến năm 1996, trường có tên là trường phổ thông trung học Tân Uyên 2.

- Năm 1997, trường PTTH Tân Uyên 2 được UBND tỉnh Sông Bé đổi tên thành trường THPT Tân Phước Khánh theo Quyết định số 243/QĐ-UB ngày 25/01/1997 của UBND tỉnh Bình Dương.

- Năm 2025, UBND TP Hồ Chí Minh có Quyết định số 355/QĐ-UBND, ngày 28/7/2025 về việc tiếp nhận và chuyển đổi cơ quan quản lý của 41 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương thành đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới), trong đó có Trường THPT Tân Phước Khánh.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 1751/QĐ-SGDĐT ngày 03/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường Trường THPT Tân Phước Khánh nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quyết định số 1752/QĐ-SGDĐT ngày 03/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường THPT Tân Phước Khánh nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ HĐT
01	Ông: Phạm Trọng Sang	Hiệu trưởng	Chủ tịch
02	Bà: Lê Thị Hương	Thư ký Hội đồng	Thư ký
03	Bà: Nguyễn Thị Bích Nhuận	CUV, Phó Hiệu trưởng	Thành viên
04	Ông: Thân Tuấn Anh	CUV, Phó Hiệu trưởng	Thành viên
05	Ông Nguyễn Minh Thái	Bí thư Đoàn trường	Thành viên
06	Bà: Bùi Thị Kiều Oanh	CUV, Chủ tịch CĐCS	Thành viên
07	Ông: Đinh Thế Anh	Tổ trưởng Văn phòng	Thành viên
08	Bà: Nguyễn Huỳnh Ngọc Xuân	TT tổ Toán	Thành viên
09	Ông: Phan Ánh Huy	Tổ trưởng tổ Vật lý	Thành viên
10	Bà: Bùi Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng Hóa-Sinh-CNNN	Thành viên
11	Bà: Nguyễn Thị Hồng Uyên	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Thành viên
12	Bà: Bùi Thị Yến Nhi	Tổ trưởng Tin học CNCN	Thành viên
13	Bà: Bùi Ngọc Hương	Phó Chủ tịch UBND phường Tân Phước Khánh	Thành viên
14	Ông: Nguyễn Sách	Trưởng Ban Đại diện CMHS	Thành viên
15	HS: Trần Thị Lan Anh	Đại diện học sinh	Thành viên

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế hoạt động của trường THPT Tân Phước Khánh

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành;

Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của

pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

+ 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 33 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 74 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 700 đoàn viên, thanh niên khối THPT với 33 chi đoàn thuộc Đoàn trường.

+ Ban đại diện CMHS có 05 thành viên.

+ Có 08 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Phạm Trọng Sang	Hiệu trưởng	0909.327.439	sangpt@tanphuockhanh.sgdbinhduong.edu.vn
2	Nguyễn Thị Bích Nhuận	Phó Hiệu trưởng	0977.723.403	nhuanntb@tanphuockhanh.sgdbinhduong.edu.vn
3	Thân Tuấn Anh	Phó Hiệu trưởng	0903.819897	anhtht@tanphuockhanh.sgdbinhduong.edu.vn

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Đội ngũ nhà giáo	Số lượng	Trình độ		
			Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ
1	Cán bộ quản lý	03		2	1
2	Giáo viên	62		56	8
3	Nhân viên	09	01	5	
Cộng		74	01	62	9

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn, trong đó có 09 CBQL, GV trên chuẩn.

- 100% CBQL, GV, NV hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

- 100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ Khá trở lên.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2024	Năm trước liền kề năm báo cáo 2023
1	Diện tích đất	6.097m ²	6.097m ²
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	4,63m ²	4,89m ²
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt	0	0
4	Số đầu sách	1120	1120
5	Số bản sách/người học	4544/1317	4544/1246

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Tên trường	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trường THPT Tân Phước Khánh	Đường Lý Tự Trọng, KP Khánh Hội, Phường Tân Khánh, TP. Hồ Chí Minh	6.097	6.097

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới	0	0
2	Nâng cấp	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trường Trung học phổ thông Tân Phước Khánh, tên viết tắt là: Trường THPT Tân Phước Khánh.

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

+ Trường chưa đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

+ Mức độ đạt kiểm định: Trường chưa đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Lý do chưa đạt: diện tích đất quá nhỏ, các phòng học, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành, ... thiếu và không đạt chuẩn. Do đó tiêu chuẩn về CSVC không đạt.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

Khối	Đầu năm học		Cuối năm học		Bỏ học			Chuyển trường, học nghề	Tăng	Giảm
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số HS	Tỉ lệ %	Nguyên nhân			
10	11	467	11	465	1	0,21	Học kộm	1		11
11	11	438	11	436				2		11
12	11	413	11	412				1		11
T.trường	33	1318	33	1313	1	0,07		4		33

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học

2.1. Đối với học sinh:

a. Hạnh kiểm (kết quả rèn luyện)

Khối	TSHS	Tốt	Khỏ	Đạt	Chưa đạt
10	465	461 99,14%	4 0,86%		
11	436	435 99,77%	1 0,23%		
12	412	404 98,06%	7 1,70%	1 0,24%	
Toàn trường	1313	1300 99,01%	12 0,91%	1 0,08%	

b. Học lực (kết quả học tập)

Khối	TSHS	Tốt	Khỏ	Đạt	Chưa đạt
10	465	43 9,25%	319 68,60%	103 22,15%	0
11	436	89 20,41%	278 63,76%	69 15,83%	
12	412	97	274	41	0

Khối	TSHS	Tốt	Khỏ	Đạt	Chưa đạt
		23,54%	66,50%	9,95%	
Toàn trường	1313	229 17,44%	871 66,34%	212 16,22%	

- Số học sinh lưu ban: 0

- Số học sinh đậu tốt nghiệp THPT năm học 2024-2025: 412/412 (100%)

c. Kết quả các cuộc thi, hội thi

STT	Kỳ thi, cuộc thi, hội thi	Kết quả	Ghi chý
1	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh	- Đạt 01 giải II mụn GDKTPL - Đạt 03 giải III mụn GDKTPL - Đạt 01 giải III mụn Lịch sử - Đạt 08 giải KK (gồm 01 giải mụn Địa lý, 01 giải mụn Toỏn, 01 giải mụn Tiếng Anh, 05 giải Lịch sử)	
2	Thi Olympic HSG Ngử văn giải thưởng Sao Khuờ	Đạt 01 giải III và 02 giải khuyến khớch	
3	Thi Olympic HSG Toỏn giải thưởng Lương Thế Vinh	Đạt 02 giải khuyến khớch	
4	Thi Olympic KHTN-KHXH	- 01 giải I và 01 giải KK cỏ nhõn KHXH - 01 giải III và 01 giải KK cỏ nhõn KHTN - Đạt giải nhõ đồng đội KHXH	
5	Giải TTTHS	- 01 HCB búng bàn nữ	
6	Hội thao QP	01 giải nhõ cỏ nhõn, 01 giải ba cỏ nhõn và 01 giải nhõ đồng đội.	
7	Thi KHKT	01 giải khuyến khớch cấp tỉnh	

2.2. Đối với giáo viên

Danh hiệu	Số lượng	Ghi chú
Giáo viên dạy giỏi cấp trường	20	(Bảo lưu)
Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	04	
Chiến sĩ thi đua cơ sở	03	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng cơ sở

vật chất, thiết bị dạy học, bố trí đội ngũ giáo viên hiệu quả

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, CSVC, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Cụ thể như sau:

- Lãnh đạo nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

- Đối với các môn học nhà trường thực hiện bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và CSVC của nhà trường; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp, tạo điều kiện tốt nhất để mỗi giáo viên hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTNHN) theo Chương trình GDPT 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình HĐTNHN thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình HĐTNHN; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình HĐTNHN với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

- Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình GDPT môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để sử dụng trong các trường THCS, THPT.

- Đối với Nội dung giáo dục địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp THPT: nhà trường tổ chức riêng các lớp học theo từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí số học sinh theo từng lớp học và xây dựng thời khóa biểu phù hợp để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh. Đẩy mạnh tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng ký, lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh; đảm bảo công khai, minh bạch.

1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng

gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông một cách hiệu quả, đúng quy định. Chú trọng phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống, tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.5. Do điều kiện về CSVC nhà trường còn hạn chế, trường có 21 phòng học với 31 lớp, diện tích trường nhỏ nên việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh thực hiện không đồng bộ ở các khối lớp.

Nhà trường đã triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (năm học này trường không có học sinh khuyết tật), học sinh khuyết tật nhẹ hòa nhập của trường đều tham gia học tập trực tiếp với học sinh trong lớp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo các tổ, nhóm bộ môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại đơn vị.

Kết quả: Trường thực hiện đầy đủ chương trình năm học theo đúng thời gian quy định.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Giáo viên bộ môn của trường đã được lãnh đạo nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế

hoạch bài dạy đảm bảo đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tiếp tục tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn theo hướng dẫn.

2.2. BGH nhà trường phối hợp với Đoàn TN tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học.

2.3. Trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường, cụ thể như sau:

- Tiếp tục triển khai công tác quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử theo quy định.
- Về quản lý, sử dụng Học bạ điện tử: thực hiện theo lộ trình và các nội dung theo hướng dẫn của Sở GDĐT, năm học 2023-2024 trường đã triển khai học bạ điện tử cho lớp 10, 11.
- Tăng cường các giải pháp nhằm đáp ứng tốt mức độ chuyển đổi số trong công tác quản trị nhà trường bằng các phần mềm chuyên dụng và tổ chức các hoạt động dạy-học theo quy định.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Nhà trường thực hiện đánh giá HS theo quy định, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ) phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá TX và đánh giá định kỳ.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình

chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Kết quả: trong năm học, tất cả các học sinh đều được kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định, đảm bảo điểm số của học sinh đầy đủ ở mỗi môn học.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp

- Nhà trường thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; tăng cường hoạt động tư vấn, hướng nghiệp tại đơn vị; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

- Trong tháng 10 nhà trường đã phối hợp với Báo giáo dục Việt Nam tổ chức tư vấn hướng nghiệp, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh THPT bằng hình thức trực tiếp với tổng số 390 học sinh tham gia.

- Trong tháng 12 nhà trường đã phối hợp với công ty gỗ Tân Thành (cách trường 2 km) cho 200 học sinh lớp 11 tham quan và tìm hiểu ngành nghề.

- Ngoài ra trường cũng đã cử 200 học sinh tham gia ngày hội hướng nghiệp do Báo Thanh niên tổ chức.

5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

Nhà trường đã chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT, tổ chức lựa chọn HS tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh, thi học sinh giỏi theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Kết quả (theo bảng ở trên)

6. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh; biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định

a. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

- Tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học mới 2023-2024.
- Tổ chức hiệu quả, thiết thực ngày khai giảng năm học.
- Thực hiện phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, hướng dẫn cách sử dụng, khai thác, ứng dụng CNTT trên Internet cho học sinh với những nội dung, hình thức phù hợp, hiệu quả.
- Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh
- Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học.

- Xây dựng và thực hành quy tắc ứng xử văn hóa đối với cán bộ, nhà giáo và học sinh.

- Phối hợp với PHHS trong công tác giáo dục HS. Tăng cường công tác tuyên dương, vinh danh các tấm gương HS tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, HS nghèo vượt khó.

- Tiết sinh hoạt dưới cờ hàng tuần nhà trường đều có tổ chức giáo dục học sinh về kỹ năng ứng xử, giao tiếp, học và làm theo Bác, an ninh mạng, các kiến thức vật lý, hóa học áp dụng vào đời sống hàng ngày do các tổ chuyên môn thực hiện bằng nhiều hình thức như đóng vai, đồ có thưởng, ...

- Nhà trường đã triển khai đến toàn trường tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường.

b. Việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh

- Nhà trường có khuôn viên công trường, biển trường, tường rào, hàng rào, sân vườn, cây xanh bảo đảm an toàn, vệ sinh phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện. Có sân chơi, khu để xe phù hợp. Có khối phòng học, phòng phục vụ học tập đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế phù hợp với người học.

- Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai...

- Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường .

- Thực hiện công tác y tế trường học, công tác tư vấn học đường, công tác trợ giúp người học.

- Cuối năm 2023, trường đạt chuẩn đơn vị văn hóa do Liên đoàn Lao động TP Tân Uyên xét duyệt.

c. Biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định

- Nhà trường thực hiện triển khai cụ thể và chi tiết đến mỗi CB-GV trong nhà trường thường xuyên thông qua các buổi họp hội đồng, họp chuyên môn và niêm yết tại trường các văn bản của các cấp ban hành quy định về dạy thêm học thêm.

- Nhà trường kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên qua các hình thức kiểm diện hàng ngày, dự giờ đột xuất, kiểm tra tài liệu giảng dạy và qua đánh giá chất lượng

bộ môn. Giáo viên làm cam kết không tổ chức dạy thêm trong, ngoài nhà trường. Không có trường hợp nào vi phạm các qui định dạy thêm, học thêm

7. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện tốt quản lý, đánh giá đội ngũ GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp GV và chuẩn hiệu trưởng.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ theo môn học, hoạt động GD, xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng GV đảm bảo số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu GV theo chuẩn đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và triển khai thực hiện.

- Đưa GV, CBQL cốt cán của đơn vị bồi dưỡng các mô đun triển khai CT GDPT 2018 theo Quyết định triệu tập của Sở GDĐT.

- Tổ chức cho bồi dưỡng GV, CBQL đại trà theo kế hoạch của Sở GDĐT.

Hiện các GV, CBQL nhà trường đã hoàn thành các mô đun theo chương trình GDPT 2018. Về bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên do Sở GDĐT tổ chức, nhà trường đã cử 100% GV tham gia và vẫn tiếp tục thực hiện.

8. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Trường đang tiếp tục rà soát, kiểm tra các điều kiện CSVC, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học và đáp ứng chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất; Cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Hiện lãnh đạo nhà trường đang phối hợp với Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TP Tân Uyên tham mưu lãnh đạo UBND TP xem xét lập dự án cải tạo, nâng cấp các phòng làm việc, phòng học, dự kiến quý IV năm 2024 sẽ thực hiện.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

9. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Nhà trường tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng việc sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các

thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

*** Các hoạt động đổi mới công tác quản lý giáo dục:**

- Hiệu trưởng nhà trường kết hợp hài hoà giữa 3 phương pháp quản lý: pháp chế, thi đua và kế hoạch, trong đó trọng tâm là kế hoạch, mọi nội dung công việc đều được lên kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện đơn vị.
- Hàng tuần BGH đều có hội ý để thống nhất những nội dung cần làm trong tuần, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để có hướng chỉ đạo kịp thời.
- Phân cấp cụ thể đến các tổ chuyên môn theo quy định.
- Tăng cường công tác kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.
- Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.
- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ trong năm học, nộp lên Ban giám hiệu phê duyệt, tổng hợp để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tăng cường hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.
- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách nhà trường; nâng cao chất lượng sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử để nâng cao hiệu quả công tác QLGD; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV và các thông tin khác.
- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn tài trợ hợp pháp để nâng cao chất lượng GD và phát triển nhà trường.
- Khuyến khích GV, CBQL viết và đưa tin bài về các kết quả hoạt động của nhà trường, ngành, gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến nhằm tạo sự lan toả trong cộng đồng.

10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

- Trong năm học vừa qua, nhà trường tăng cường công tác truyền thông giáo dục, trong đó tập trung các nội dung như: Truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2024 của đất nước, của địa phương. Kết quả thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013.
- Tiếp tục truyền thông kết quả nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; đổi mới nội dung, hình thức các

cuộc thi, hội thi theo hướng tự nguyện, giảm áp lực, tăng cường tổ chức các sân chơi trí tuệ, các cuộc giao lưu giúp học sinh phát triển sở trường, năng lực cá nhân và tăng hứng thú học tập tạo động lực cho giáo viên nâng cao chất lượng chuyên môn; kết quả giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, ...

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thông tin về quá trình ban hành sách giáo khoa; lựa chọn sách và kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 12. Công tác bồi dưỡng, tập huấn giáo viên, công tác chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 12 từ năm học 2024-2025.

- Tuyên truyền việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Truyền thông về công tác xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; các giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục..

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; những mô hình tích cực triển khai thực hiện Chương trình tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên; Công tác phổ biến giáo dục pháp luật; tư vấn tâm lý học đường; xây dựng văn hóa học đường; bảo đảm an ninh và an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học; an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường; phòng chống xâm hại trẻ em, tội phạm, tệ nạn xã hội.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của Trường THPT Tân Phước Khánh

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng KHTC);
- Ban giám hiệu;
- CT CĐCS, Đoàn TN;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH
CẢ NĂM 2024 ĐẾN THÁNG 8/2025
(Kèm theo báo cáo số /BC-THPTTPK ngày / /2025
của Trường THPT Tân Phước Khánh)

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH CHƯƠNG: 422 , LOẠI: 074	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Tân Khánh, ngày 30 tháng 7 năm 2025</i>
--	--

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	-			
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu học phí được để lại	-	-		
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13,891,000,000	15,309,667,387		
I	Nguồn ngân sách trong nước	13,891,000,000	15,309,667,387		
1	Chi quản lý hành chính				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	13,891,000,000	15,309,667,387		
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12,837,000,000	13,631,242,587		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,054,000,000	1,678,424,800		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Học phí**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2024 _HỌC PHÍ

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	239,379,974		
2. Tổng thu:	1,167,565,089	Nộp trả tiền lương biên chế tháng 10-11/2023 từ nguồn học phí sang nguồn CCTL (nguồn 14)	441,874
Thu học phí năm học 2023-2024 (đợt 2)	100,000,000	Chuyển tiền điện tháng 12/2023	14,765,343
Thu học phí năm học 2023-2024 (đợt 3)	419,000,000	Chuyển lương biên chế tháng 01/2024 - 04 giáo viên (MLCS: 1.490.000đ)	19,722,510
Thu học phí năm học 2023-2024 (đợt 4)	200,400,000	Chuyển tiền tết nguyên đán 2024	150,000,000
Chuyển tiền cấp bù học phí năm 2024	4,320,000	Chuyển nộp BHXH tháng 01/2024 - 04 GV	5,535,360
Thu tiền học phí HKI năm học 2024-2025	419,200,000	Chuyển nộp Công đoàn lương biên chế tháng 01/2024 - 04 GV	345,960
Điều chỉnh lương NSNN sang HP	24,645,089	Chuyển lương 04gv tháng 02/2024 (MLCS:1.490.000đ)	19,722,510
		Chuyển tiền nộp BHXH tháng 2/2024 04 giáo viên	5,535,360
		Chuyển nộp Công đoàn tháng 02/2024 04 Gv (NTSN)	345,960
		Chuyển lương 04gv tháng 03/2024 (MLCS: 1.490.000đ)	19,722,510
		Chuyển BHXH tháng 3/2024 - 04gv	5,535,360
		Chuyển nộp Công đoàn tháng 3/2024 - 04gv	345,960
		Chuyển lương tháng 04/2024 08gv (MLCS: 1.490.000đ)	19,722,510
		Chuyển nộp BHXH tháng 4/2024 - 08 giáo viên	5,535,360
		Chuyển nộp Công đoàn tháng 4/2024 - 04 giáo viên	345,960
		Chuyển tiền phụ cấp Chỉ ủy viên quý I/2024	6,480,000
		Chuyển BHXH tháng 5/2024 - 08gv	5,535,360
		Chuyển Công đoàn tháng 5/2024 - 08 gv	345,960
		Chuyển lương 08gv tháng 05/2024 (MLCS: 1.490.000đ)	19,722,510
		Chuyển lương 06gv tháng 06/2024 (MLCS: 1.490.000đ)	38,185,740
		Chuyển tiền nộp BHXH tháng 6/2024 - 8gv NTSN	10,448,640
		Chuyển nộp Công đoàn tháng 6/2024 - 8gv	653,040

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
		Chuyển tiền phụ cấp chi Ủy viên quý II/2024	8,100,000
		Chuyển lương 08gv tháng 7/2024 (MLCS: 1.490.000đ)	42,487,110
		Chuyển tiền nộp BHXH tháng 7/2024 -08gv	11,986,560
		Chuyển tiền nộp Công đoàn tháng 7/2024 - 08gv	749,160
		Chuyển lương 04gv tháng 08/2024 (MLCS: 1.490.000đ)	18,430,560
		Chuyển nộp BHXH tháng 8/2024 (04gv)	5,621,760
		Chuyển tiền nộp Công đoàn tháng 8/2024 (04gv)	351,360
		Chuyển tiền thuê khoán nhân công sửa chữa bàn ghế học sinh	5,000,000
		Chuyển lương 06gv tháng 9/2024 (MLCS: 1.490.000đ)	37,046,412
		Chuyển nộp BHXH tháng 9/2024 - 06gv	10,812,672
		Chuyển nộp Công đoàn tháng 9/2024 - 06gv	675,792
		Chuyển lương 06gv tháng 10/2024 (MLCS: 1.490.000đ)	37,046,412
		Chuyển tiền phụ cấp Chi Ủy viên quý III/2024	10,530,000
		Chuyển nộp BHXH tháng 11/2024 (MLCS: 1.490.000đ)	10,812,672
		Chuyển nộp Công đoàn tháng 11/2024(MLCS: 1.490.000đ)	675,792
		Chuyển tiền lương 06gv tháng 12/2024 MLCS: 1.490.000đ	37,631,412
		Chuyển tiền nộp BHXH tháng 12/2024 -06gv (MLCS: 1.490.000đ)	6,884,992
		Chuyển nộp Công đoàn tháng 12/2024 - 06gv (MLCS: 1.490.000đ)	430,312
		Chuyển tiền Phụ cấp Chi ủy viên quý IV/2024	10,530,000
		Chi tiền gửi học phí trích lập quỹ PTHDSN theo thông báo quyết toán 2023	258,327,219
		Nộp trả chi ngân sách năm 2023	1,836,000
		Chuyển tiền trích lập quỹ năm 2024	541,985,079
Tổng cộng:	1,406,945,063	Tổng cộng:	1,406,945,063
Tồn quỹ cuối kỳ:	-		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: Phát triển hoạt động sự nghiệp

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	241,750,120		
2. Tổng thu:	410,108,720		
Nhận tiền lãi tháng 01/2024	64,432		
Nhận tiền lãi tháng 02/2024	75,013		
Nhận tiền lãi tháng 3/2024	96,071		
Nhận tiền lãi tháng 4/2024	102,752		
Nhận tiền lãi tháng 5/2024	99,483		
Nhận tiền lãi tháng 6/2024	102,844		
Nhận tiền lãi tháng 7/2024	99,567		
Nhận tiền lãi tháng 8/2024	102,930		
Nhận tiền lãi tháng 9/2024	102,975		
Nhận tiền lãi tháng 10/2024	99,691		
Nhận tiền lãi tháng 11/2024	103,060		
Chi tiền gửi học phí trích lập quỹ PTHDSN theo thông báo quyết toán 2023	258,327,219		
Chuyển tiền vệ sinh phí trích lập quỹ PTHDSN theo thông báo quyết toán 2023	33,434,400		
Chuyển tiền trích lập quỹ PTHDSN 2024 từ nguồn NSNN	63,000,000		
Chuyển tiền trích lập quỹ năm 2024	54,198,508		
Nhận tiền lãi tháng 12/2024	99,775		
Tổng cộng:	651,858,840	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	651,858,840		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Phúc lợi**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	119,358,017	Chuyển tiền mua trà tháng 01/2024 (đợt 1). Theo bảng kê:01, ngày 04/01/2024	180,000
2. Tổng thu:	58,831,852	Chuyển tiền mua trà tháng 01/2024 (đợt 2).Theo bảng kê:02, ngày 12/01/2024	180,000
Nhận tiền lãi tháng 01/2024	25,886	Chuyển tiền phí chuyển khoản qua kho bạc từ ngày 01/12/2023 đến 31/12/2023. Theo bảng kê thu phí của kho bạc	30,000
Nhận tiền lãi tháng 02/2024	32,060	Chuyển tiền mua trà tháng 01/2024 (đợt 3).Theo bảng kê:03, ngày 22/01/2024	180,000
Nhận tiền lãi tháng 3/2024	33,924	Chuyển tiền mua hoa tươi viếng đám tang. Hóa đơn: 02, ngày 02/01/2024	1,500,000
Nhận tiền lãi tháng 4/2024	35,097	Chuyển tiền mua quà tết cho giáo viên. Hóa đơn: 55260, ngày 27/01/2024	14,965,000
Nhận tiền lãi tháng 5/2024	31,683	Chuyển tiền mua quà tết cho giáo viên. Hóa đơn: 55262, ngày 27/01/2024	15,862,900
Nhận tiền lãi tháng 6/2024	31,681	Chuyển tiền mua lẵng hoa chúc mừng - hộp cùm thi đua tại trường THPT Bến Cát. Hóa đơn: 119, ngày 27/01/2024	1,100,000
Nhận tiền lãi tháng 7/2024	22,968	Chuyển trả tiền phí chuyển khoản qua KBNN từ tháng 01/01/2024 đến 31/01/2024	70,000
Nhận tiền lãi tháng 8/2024	8,953	Chuyển tiền mua quà tặng giáo viên ngày 8/3.Hóa đơn: 271, ngày 18/03/2024	6,500,000

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
Nhận tiền lãi tháng 9/2024	3,089	Chuyển tiền mua hoa viếng đám tang. Hóa đơn: 519, ngày 02/4/2024	1,500,000
Nhận tiền lãi tháng 10/2024	2,795	Chuyển tiền mua hoa viếng đám tang. Hóa đơn: 551, ngày 09/4/2024	1,200,000
Nhận tiền lãi tháng 11/2024	2,373	Chuyển tiền phí chuyển tiền qua kho bạc tháng 03/2024	10,000
Nhận tiền lãi tháng 12/2024	2,089	Chuyển tiền mua trà xanh tháng 3/2024. Theo bảng kê:04, ngày 31/3/2024	103,000
Nhận tiền trích lập quỹ Phúc lợi năm 2024 từ NSNN	31,500,000	Chuyển tiền mua trà xanh tháng 4/2024. Theo bảng kê:05, ngày 22/4/2024	60,000
Nhận tiền trích lập quỹ Phúc lợi năm 2024 từ nguồn học phí	27,099,254	Chuyển tiền mua trà xanh tháng 5/2024. Theo bảng kê:06, ngày 29/4/2024	156,000
		Chuyển tiền phí chuyển tiền qua kho bạc tháng 4/2024	20,000
		Chuyển tiền mua hoa viếng đám tang. Hóa đơn: 695, ngày 02/5/2024	1,000,000
		Chuyển tiền mua quà tặng giáo viên về hưu	3,000,000
		Chuyển tiền tổ chức tiệc Lễ tổng kết năm học 2023-2024. Hóa đơn: 423, ngày 30/5/2024	20,000,000
		Chuyển tiền mua trà xanh tháng 6/2024. Theo bảng kê:07, ngày 05/6/2024	193,000
		Chuyển tiền mua hoa viếng đám tang. Hóa đơn: 74, ngày 20/6/2024	1,296,000
		Chuyển tiền hợp đồng du lịch cho Trường THPT Tân Phước Khánh	41,040,000
		Chuyển tiền phí chuyển tiền qua tài khoản kho bạc tháng 6/2024. Theo bảng kê thu phí của kho bạc	20,000
		Chuyển tiền hỗ trợ giáo viên chuyển công tác	2,000,000
		Chuyển tiền mua lá trà xanh tháng 6/2024 (đợt 2). Theo bảng kê:08, ngày 21/6/2024	138,000

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
		Chuyển tiền phí chuyển khoản qua KBNN tháng 7/2024	30,000
		Chuyển tiền mua trà xanh tháng 8/2024. Theo bảng kê:08, ngày 24/8/2024	76,000
		Chuyển tiền hoa tươi mừng Khai giảng trường ĐH Thủ Dầu Một. Hóa đơn: 284, ngày 16/9/2024	1,200,000
		Chuyển tiền mua trà xanh tháng 10/2024.Theo bảng kê:09, ngày 02/10/2024	180,000
		Chuyển tiền phí chuyển khoản qua kho bạc tháng 9/2024. Theo bảng kê thu phí của Kho bạc	20,000
		Chuyển tiền mua lá trà xanh tháng 9/2024. Theo bảng kê: 10, ngày 26/9/2024	180,000
		Chuyển tiền mua lá trà xanh tháng 10/2024 (đợt 2). Theo bảng kê: 11, ngày 11/10/2024	180,000
		Rút tiền mặt quỹ Phúc lợi chi hoạt động từ tháng 01-11/2024	5,000,000
		Chuyển tiền phí chuyển tiền qua kho bạc tháng 10/2024. Theo bảng kê thu phí; 03, ngày 04/11/2024	30,000
Tổng cộng:	178,189,869	Tổng cộng:	119,199,900
Tồn quỹ cuối kỳ:	58,989,969		

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Bổ sung thu nhập**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	82,323,996	Chuyển khoản tiền phí chuyển tiền qua KBNN từ ngày 01/01/2024 đến 31/01/2024	100,000
2. Tổng thu:	879,386,717	Chuyển tiền hỗ trợ bảo vệ, phục vụ	10,164,000
Nhận tiền lãi tháng 01/2024	34,954	Chuyển khoản phí chuyển tiền cho kho bạc tháng 4/2024	10,000
Nhận tiền lãi tháng 02/2024	54,698	Chuyển tiền hỗ trợ giáo viên tổ khảo thí NH 2023-2024	8,000,000
Nhận tiền lãi tháng 3/2024	32,723	Chuyển tiền phí chuyển khoản kho bạc tháng 10/2024	80,000
Nhận tiền lãi tháng 4/2024	34,966	Chuyển tiền tăng thu nhập năm 2024 cho giáo viên	799,235,000
Nhận tiền lãi tháng 5/2024	32,879	Chuyển tiền hỗ trợ viên chức, người lao động không được hưởng phụ cấp ưu đãi năm 2024	50,147,940
Nhận tiền lãi tháng 6/2024	30,677	Chuyển khoản phí chuyển tiền cho kho bạc tháng 12/2024	50,314
Nhận tiền lãi tháng 7/2024	29,699		
Nhận tiền lãi tháng 8/2024	30,702		
Nhận tiền lãi tháng 9/2024	30,716		
Nhận tiền lãi tháng 10/2024	29,736		
Nhận tiền lãi tháng 11/2024	29,686		
Nhận tiền lãi tháng 12/2024	26,472		
Nhận tiền trích lập quỹ BSTN năm 2024 từ nguồn NSNN	472,500,000		
Nhận tiền trích lập quỹ BSTN năm 2024 từ nguồn học phí	406,488,809		
Tổng cộng:	961,710,713	Tổng cộng:	867,787,254
Tồn quỹ cuối kỳ:	93,923,459		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- **Tên Quỹ: Khen thưởng**

- Địa chỉ: P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	8,685,544	Chuyển tiền phí chuyển tiền qua kho bạc nhà từ 01/12/2023 đến 31/12/2023. Theo bảng kê thu phí của Kho bạc	10,000
2. Tổng thu:	47,114,565	Chuyển tiền khen thưởng Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh thầy Phạm Trọng Sang. theo QĐ: 3764/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023	5,400,000
Nhận tiền trích lập quỹ khen thưởng 2024 từ nguồn NSNN	20,000,000	Chuyển tiền phí chuyển khoản qua kho bạc tháng 10/2024. Theo bảng kê thu phí: 04, ngày 04/11/2024	10,000
Nhận tiền trích lập quỹ khen thưởng 2024 từ nguồn học phí	10,000,000	Rút tiền khen thưởng theo QĐ: 2902/QĐ-UBND, ngày 08/10/2024 của Tỉnh Bình Dương: 01 tập thể x 3 x 2.340.000đ	7,020,000
Nhận tiền lãi tháng 01/2024	4,138	Rút tiền khen thưởng theo QĐ: 3019/QĐ-UBND ngày 17/11/2024 của UBND Tỉnh (01 tập thể x 2.700.000đ)	4,500,000
Nhận tiền lãi tháng 02/2024	7,386		
Nhận tiền lãi tháng 3/2024	17,031		
Nhận tiền lãi tháng 4/2024	18,345		
Nhận tiền lãi tháng 5/2024	17,762		
Nhận tiền lãi tháng 6/2024	18,362		
Nhận tiền lãi tháng 7/2024	17,777		
Nhận tiền lãi tháng 8/2024	18,377		
Nhận tiền lãi tháng 9/2024	18,385		

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
Nhận tiền Sở GDĐT khen thưởng cá nhân thầy Phạm Trọng Sang	5,400,000		
Nhận tiền lãi tháng 10/2024	17,799		
Nhận tiền khen thưởng theo QĐ; 3019/QĐ-UBND và 3024/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	4,500,000		
Nhận tiền thưởng tập thể theo QĐ: 2902/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh	7,020,000		
Nhận tiền lãi tháng 11/2024	39,203		
Tổng cộng:	55,800,109	Tổng cộng:	16,940,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	38,860,109		

Phụ lục số 1

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Khác**

Mẫu CKQ 01

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	148,998,627		
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>5,090,000</i>	Chuyển tiền hỗ trợ Tết Nguyên đán năm 2024 cho giáo viên	72,000,000
<i>- Tiền CSSKBĐ</i>	<i>143,908,627</i>	Chuyển tiền mua thuốc y tế cho học sinh (từ nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh). Theo hóa đơn: 1576, ngày 29/4/2024	1,800,001
		Chuyển tiền mua thuốc y tế cho học sinh (từ nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh). Theo hóa đơn: 71, ngày 27/4/2024	1,624,000
		Chuyển tiền photo giấy khám sức khỏe cho học sinh NH 2024-2025. Theo hóa đơn: 09, ngày 29/8/2024	1,026,000
	-	Chuyển tiền mua thuốc y tế tháng 10/2024. Theo hóa đơn: 227407, ngày 08/10/2024	2,713,970
		Chuyển tiền mua dụng cụ y tế cho học sinh. Hóa đơn: 4002, ngày 26/9/2024	1,078,004
2. Tổng thu:	438,997,740	Trường THPT Tân Phước Khánh chuyển tiền phí khám sức khỏe đầu năm cho học sinh năm học 2024- 2025	51,320,000
Nhận tiền hỗ trợ Tết Nguyên đán 2024 từ UBND tỉnh BD	72,000,000	Rút tiền khen thưởng học sinh giỏi THPT cấp tỉnh; Học sinh trúng tuyển Đại học đạt điểm cao. Theo QĐ: 955/QĐ-SGDĐT, ngày 13/6/2024	350,280,000
Nhận tiền VPP cấp cho thí sinh tham gia cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền ngày toàn dân phòng chống ma túy năm 2024 (05 tranh x 50.000đ)	250,000	Chuyển tiền mua thuốc y tế tháng 12/2024. Hóa đơn: 295525, ngày 09/12/2024	4,642,300
Nhận tiền khen thưởng HSG cấp Tỉnh NH 2024-2025 và học sinh trúng tuyển ĐH điểm cao	350,280,000	Rút tiền khen thưởng nhận từ cấp trên	1,490,000
Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về	16,467,740	Rút tạm ứng tiền VPP cấp cho thí sinh tham gia cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền ngày toàn dân phòng chống ma túy năm 2024 (05 tranh x 50.000đ)	250,000

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
Tổng cộng:	587,996,367	Tổng cộng:	488,224,275
Tồn quỹ cuối kỳ:	99,772,092		
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>3,600,000</i>		
Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về	16,467,740		
- Tiền CSSKBĐ	79,704,352		

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**- Tên Quỹ: **Buổi 2****QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2024**

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	(4,870,108)	Chuyển tiền dạy buổi 2 cho giáo viên (từ 25/9/2023 đến 23/12/2023)	279,547,200
		Chuyển tiền quản lý phí dạy buổi 02 (từ 25/9/2023-23/12/2023)	24,463,858
2. Tổng thu:	1,286,071,000	Chuyển tiền hỗ trợ phục vụ hoạt động dạy và học buổi 2 (từ 25/9/2023 đến 23/12/2023)	10,484,511
Thu tiền buổi 2 HKI năm học 2023-2024	356,616,000	Chuyển tiền dạy buổi 2 - DTHT cho giáo viên HKII năm học 2023-2024 (Từ 15/01/2024 đến 06/4/2024)	194,670,000
Thu tiền buổi 2 khối 12 HKII năm học 2023-2024	260,325,000	Chuyển tiền quản lý phí dạy buổi 2 HKII năm học 2023- 2024 (Từ 15/01/2024 đến 06/4/2024)	17,876,295
Thu tiền OTTN năm học 2023-2024	531,454,000	Chuyển tiền hỗ trợ phục vụ, bảo vệ, thư viện, thiết bị dạy học buổi 2 HKII năm học 2023-2024 (Từ 15/01/2024 đến 06/4/2024)	7,653,555
Thu tiền buổi 2 HKI khối 12 năm học 2024-2025	137,676,000	Chuyển tiền mua quạt trần, bóng đèn cho các phòng học. Hóa đơn: 17, ngày 08/6/2024	10,800,000
		Chuyển tiền điện tháng 6/2024. Theo thông báo: 062024, ngày 02/7/2024	7,748,292
		Chuyển tiền nộp 2% thuế TNDN từ thu buổi 2 HKI NH 2023-2024	7,132,320
		Chuyển tiền nộp 2% thuế TNDN từ thu buổi 2 HKII NH 2023-2024	5,206,500
		Chuyển tiền Ôn thi tốt nghiệp cho giáo viên năm học 2023-2024 (Từ 29/4/2024 đến 22/6/2024)	383,670,000
		Chuyển tiền quản lý phí dạy Ôn thi tốt nghiệp THPT năm học 2023-2024 (Từ 29/4/2024 đến 22/6/2024)	52,082,490
		Chuyển tiền hỗ trợ phục vụ, bảo vệ, y tế, thư viện, thiết bị hoạt động dạy Ôn thi tốt nghiệp THPT năm học 2023 -2024 (Từ 29/4/2024 đến 22/6/2024)	26,041,246
		Chuyển tiền lắp đặt màn cửa các phòng học sinh. Hóa đơn: 284, ngày 24/8/2024	28,740,096

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
		Chuyển tiền làm màn cửa các phòng học sinh. Hóa đơn: 334, ngày 23/9/2024	28,627,560
		Chuyển tiền sửa chữa đường điện. Hóa đơn: 32, ngày 19/9/2024	14,585,400
		Chuyển tiền nộp thuế 2% Ôn thi tốt nghiệp năm học 2023-2024	10,629,080
		Chuyển tiền sửa chữa đường điện các phòng học. Hóa đơn: 04, ngày 24/11/2024	9,050,400
		Chuyển tiền sửa chữa đường điện các phòng học. Hóa đơn: 370, ngày 28/11/2024	6,501,000
		Chuyển tiền sửa chữa máy chiếu phòng học sinh. Theo hóa đơn; 31, ngày 12/12/2024	2,970,000
		Nộp thuế 2% từ tiền thu dạy thêm học thêm HKI NH 2024-2025	2,753,520
		Chuyển tiền dạy thêm học thêm cho giáo viên HKI năm học 2024-2025 (Từ 11/11/2024 đến 21/12/2024)	107,937,792
		Chuyển tiền quản lý phí dạy thêm học thêm HKI năm học 2024-2025	9,444,574
		Chuyển tiền hỗ trợ phục vụ, bảo vệ, thư viện, thiết bị hoạt động dạy thêm học thêm HKI năm học 2024-2025	4,047,674
		Chuyển tiền sửa chữa đường điện các phòng học. Hóa đơn: 06, ngày 27/12/2024	14,797,080
		Chuyển tiền mua quạt senko, quạt trần cho các phòng học. Hóa đơn: 05, ngày 27/12/2024	19,278,000
		Giảm nộp thuế 2% từ tiền thu ôn thi tốt nghiệp NH 2022-2023	(7,201,960)
Tổng cộng:	1,281,200,892	Tổng cộng:	1,279,536,483
Tồn quỹ cuối kỳ:	1,664,409		

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Tiền gửi thu sự nghiệp khác**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	-	Rút tiền tuyển sinh xét tuyển Đại học,Cao đẳng năm 2024 của	12,948,000
2. Tổng thu:	12,948,000		
Nhận tiền tuyển sinh xét tuyển Đại học,Cao đẳng năm 2024 của Sở GDĐT	12,948,000		
Tổng cộng:	12,948,000	Tổng cộng:	12,948,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	-		

Phụ lục số 1
Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**
- Tên Quỹ: **Khác (Vệ sinh)**
- Địa chỉ: P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

Mẫu CKQ 01

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	33,434,400	Chuyển tiền thuê nhân công vệ sinh các phòng học của học sinh tháng 4/2024	2,320,000
		Chuyển tiền thuê nhân công dọn dẹp nhà vệ sinh giáo viên, học sinh, bồn rửa tay tháng 4/2024	2,320,000
2. Tổng thu:	73,008,000	Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn trường lớp tháng 5/2024	2,320,000
Thu tiền phí vệ sinh HKII năm học 2023-2024	62,480,000	Chuyển tiền thuê nhân công dọn dẹp nhà vệ sinh học sinh, giáo viên tháng 5/2024	2,320,000
Thu tiền phí vệ sinh HKI năm học 2024-2025	10,528,000	Chuyển tiền thuê nhân công vệ sinh quét dọn sân trường tháng 6/2024	2,320,000
		Chuyển tiền thuê nhân công dọn nhà vệ sinh giáo viên, học sinh tháng 6/2024	2,320,000
		Chuyển tiền thuê nhân công dọn dẹp nhà vệ sinh giáo viên, học sinh, bồn rửa tay tháng 7/2024	2,320,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn sân trường, hội trường tháng 7/2024	2,320,000
		Chuyển tiền nộp 2% thuế TNDN từ thu tiền VSTL HKII NH 2023-2024	1,249,600
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn trường lớp tháng 8/2024	7,000,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh, giáo viên tháng 8/2024	7,000,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn sân trường, hội trường tháng 9/2024	7,000,000
		Chuyển tiền thuê nhân công dọn dẹp nhà vệ sinh học sinh, giáo viên tháng 9/2024	2,320,000

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
		Chuyển tiền thuê nhân công dọn dẹp các phòng học học sinh tháng 10/2024	7,000,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh, giáo viên tháng 10/2024	2,320,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn trường lớp tháng 11/2024	7,000,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh, giáo viên tháng 11/2024	2,320,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn các lớp học tháng 12/2024	7,000,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh, giáo viên tháng 12/2024	2,320,000
		Chuyển 2% nộp thuế TNDN từ tiền thu vệ sinh phí HKI NH 2024-2025	210,560
		Chuyển tiền vệ sinh phí trích lập quỹ PTHDSN theo BBQT 2023	33,434,400
		Chuyển tiền mua dụng cụ VSTL	1,706,200
Tổng cộng:	106,442,400	Tổng cộng:	106,440,760
Tồn quỹ cuối kỳ:	1,640		

TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH
CHƯƠNG: 422 , LOẠI: 074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Khánh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025	Năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	-			
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu học phí được để lại	-	-		
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17,568,000,000	15,592,965,227		
I	Nguồn ngân sách trong nước	17,568,000,000	15,592,965,227		
1	Chi quản lý hành chính				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	17,568,000,000	17,600,707,070		
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15,569,000,000	15,592,965,227		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,999,000,000	2,007,741,843		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025	Năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Học phí**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 _HỌC PHÍ

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	-	Chuyển lương biên chế 06 gv tháng 01/2025 (MLCS: 1.490.000đ)	23,961,882
2. Tổng thu:	525,600,000	Chuyển tiền Tết Nguyên đán năm 2025 cho giáo viên	150,000,000
Thu học phí HKII năm học 2024-2025	329,600,000	Chuyển nộp BHXH tháng 1/2025 - 1.490.000	6,884,992
Thu học phí HKII năm học 2024-2025	193,600,000	Chuyển nộp Công đoàn tháng 01/2025 -1.490.000	430,312
Nhận tiền cấp bù học phí HKII 2024-2025	2,400,000	Chuyển tiền lương 06gv biên chế NTSN tháng 02/2025	23,961,882
		Chuyển nộp BHXH 06 giáo viên NTSN tháng 02/2025 (1.490.000đ)	6,884,992
		Chuyển nộp Công đoàn 06gv NTSN tháng 02/2025 (1.490.000đ)	430,312
		Chuyển lương tháng 3/2025 06gv NTSN (MLCS: 1.490.000đ)	23,961,882
		Chuyển nộp BHXH 06 giáo viên NTSN tháng 03/2025 (1.490.000đ)	6,884,992
		Chuyển nộp Công đoàn 06gv NTSN tháng 03/2025 (1.490.000đ)	430,312
		Chuyển lương biên chế 06 giáo viên NTSN tháng 4/2025	23,961,882
		Chuyển nộp BHXH 06 giáo viên NTSN tháng 4/2025 (1.490.000đ)	6,884,992
		Chuyển nộp Công đoàn 06gv NTSN tháng 4/2025 (1.490.000đ)	430,312
		Chuyển lương biên chế giáo viên nguồn thu tháng 5/2025 + truy tháng 9/2024 và 3/2025 - MLCS: 1.490.000đ	26,602,312
		Chuyển nộp BHXH 06 giáo viên NTSN tháng 5/2025 (1.490.000đ)	7,829,056

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
		Chuyển nộp Công đoàn 06gv NTSN tháng 5/2025 (1.490.000đ)	489,316
		Chuyển tiền Phụ cấp Chi ủy viên quý I/2025	10,530,000
		Chuyển tiền lương giáo viên biên chế NTSN tháng 6/2025 (MLCS: 1.490.000đ)	25,429,607
		Chuyển nộp BHXH 06 giáo viên NTSN tháng 6/2025 (1.490.000đ)	7,357,025
		Chuyển nộp Công đoàn 06gv NTSN tháng 6/2025 (1.490.000đ)	459,814
Tổng cộng:	525,600,000	Tổng cộng:	353,805,874
Tồn quỹ cuối kỳ:	171,794,126		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Phát triển hoạt động sự nghiệp**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	651,858,840		
2. Tổng thu:	1,631,912		
Nhận tiền lãi tháng 01/2025	119,132		
Nhận tiền lãi tháng 02/2025	243,148		
Nhận tiền lãi tháng 3/2025	243,148		
Nhận tiền lãi tháng 4/2025	259,193		
Nhận tiền lãi tháng 5/2025	268,227		
Nhận tiền lãi tháng 6/2025	499,064		
Tổng cộng:	653,490,752	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	653,490,752		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Phúc lợi**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	58,989,969	Chuyển tiền hỗ trợ tiền tết năm 2025 cho nhân viên quét dọn phòng học sinh thuê ngoài	2,000,000
2. Tổng thu:	112,146	Chuyển tiền phí chuyển khoản qua kho bạc tháng 02/2025. Theo bảng kê thu phí chuyển khoản qua kho bạc nhà nước	10,000
Nhận tiền lãi tháng 01/2025	166	Chuyển tiền mua lá trà xanh tháng 02/2025. Theo bảng kê 01, ngày 25/02/2025	180,000
Nhận tiền lãi tháng 02/2025	29,069	Chuyển tiền phí chuyển tiền qua kho bạc Nhà nước tháng 3/2025	10,000
Nhận tiền lãi tháng 3/2025	12,813	Chuyển tiền hoa viếng đám tang . Hóa đơn: 67, ngày 05/6/2025	1,100,001
Nhận tiền lãi tháng 4/2025	22,589	Chuyển tiền hỗ trợ tham quan, nghỉ mát cho giáo viên	37,500,000
Nhận tiền lãi tháng 5/2025	23,362	Chuyển tiền phí chuyển tiền qua kho bạc tháng 6/2025	20,000
Nhận tiền lãi tháng 6/2025	24,147		
Tổng cộng:	59,102,115	Tổng cộng:	40,820,001
Tồn quỹ cuối kỳ:	18,282,114		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Bổ sung thu nhập**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	93,923,459	Chuyển tiền tăng thu nhập cho giáo viên	75,000,000
2. Tổng thu:	190,812	Chuyển khoản tiền phí chuyển tiền qua KBNN từ ngày 01/6/2025 đến 30/6/2025	15,000
Nhận tiền lãi tháng 01/2025			
Nhận tiền lãi tháng 02/2025	20,233		
Nhận tiền lãi tháng 3/2025	54,671		
Nhận tiền lãi tháng 4/2025	37,334		
Nhận tiền lãi tháng 5/2025	38,635		
Nhận tiền lãi tháng 6/2025	39,939		
Tổng cộng:	94,114,271	Tổng cộng:	75,015,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	19,099,271		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Khen thưởng**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	38,860,109	Chuyển tiền khen thưởng năm học 2023-2024 cho giáo viên	82,134,000
2. Tổng thu:	117,280,338	Chuyển tiền phí chuyển khoản Kho bạc tháng 01/2025. Theo bảng kê thu phí chuyển tiền qua KBNN	16,427
Nhận tiền trích lập quỹ năm 2024 từ nguồn NSN	63,000,000	Rút tiền Khen thưởng tập thể tổ Lao động tiên tiến năm học 2023-2024. Theo QĐ: 1744/QĐ-SGDĐT, ngày 09/10/2024.	16,848,000
Nhận tiền trích lập quỹ năm 2024 từ nguồn học	54,198,508	Chuyển tiền khen thưởng giáo viên bồi dưỡng, huấn luyện học sinh thi các môn Olympic, Hội khỏe phù đồng, hội thao quốc phòng năm 2024	11,750,000
Nhận tiền lãi tháng 01/2025	20,762	Chuyển tiền khen thưởng giáo viên dạy lớp 12 có điểm thi tốt nghiệp trên tỷ lệ tỉnh năm 2024	19,800,000
Nhận tiền lãi tháng 02/2025	26,342	Chuyển tiền khen thưởng giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh năm 2024	25,300,000
Nhận tiền lãi tháng 3/2025	23,564	Chuyển tiền phí chuyển khoản qua kho bạc Nhà nước từ ngày 01/3/2025 đến ngày 31/3/2025 theo bảng kê thi phí của KBNN	30,000
Nhận tiền lãi tháng 4/2025	10,842		
Nhận tiền lãi tháng 5/2025	116		
Nhận tiền lãi tháng 6/2025	204		
Tổng cộng:	156,140,447	Tổng cộng:	155,878,427
Tồn quỹ cuối kỳ:	262,020		

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Khác**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	99,772,092	Chuyển tiền hỗ trợ Tết Nguyên Đán năm 2025 cho viên chức từ nguồn của Tỉnh ủy	144,000,000
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>3,600,000</i>	Chuyển nộp trả kinh phí tiền hỗ trợ Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 cho viên chức từ nguồn của Tỉnh Ủy: 03 người x 2.000.000đ	6,000,000
Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về	16,467,740	Rút tiền khen thưởng cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (theo QĐ: 41/QĐ- SGDĐT, ngày 18/01/2025)	3,000,000
<i>- Tiền CSSKBD</i>	<i>79,704,352</i>	Rút tiền giải thưởng Hội thao quốc phòng học sinh tỉnh Bình Dương năm 2024. Theo bảng kê: 04, ngày 20/01/2025 của Sở Giáo dục đào tạo Bình Dương	3,276,000
2. Tổng thu:	237,534,811		
Nhận tiền hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 cho viên chức từ nguồn tỉnh ủy	150,000,000		
Nhận tiền giải thưởng học sinh tham gia Hội thao quốc phòng tỉnh 2024	3,276,000		
Nhận tiền khen thưởng cuộc thi KHKT cấp Tỉnh (QĐ 41/QĐ-SGDĐT, ngày 18/01/2025)	3,000,000		
Nhận tiền giải thưởng giải thể thao học sinh tỉnh BD	538,200		
Nhận tiền CSCKBD quý 1/2025	74,489,220		
Nhận tiền CSCKBD quý 2/2025	1,083,391		
Nhận tiền khen thưởng gv đạt KHKT	3,744,000		
Nhận tiền khen thưởng do Sở chuyển về	1,404,000		
Tổng cộng:	337,306,903	Tổng cộng:	156,276,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	181,602,605		
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>9,857,902</i>		
<i>- Tiền CSSKBD</i>	<i>155,276,963</i>		
<i>Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về</i>	<i>16,467,740</i>		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Buổi 2**

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	1,664,409		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	1,664,409	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	1,664,409		

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	1,640	Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn trường lớp tháng 01/2024	7,500,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh, giáo viên tháng 01/2024	2,500,000
2. Tổng thu:	65,700,000	Chuyển tiền mua dụng cụ vệ sinh trường lớp tháng 01/2025	1,928,200
Thu tiền phí vệ sinh HKII năm học 2024-2025 (đợt 1)	41,200,000	Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn trường lớp tháng 02/2025	7,500,000
Thu tiền phí vệ sinh HKII năm học 2024-2025 (đợt 2)	24,500,000	Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh tháng 02/2025	2,500,000
		Chuyển tiền mua dụng cụ vệ sinh trường lớp tháng 02/2025. Theo hóa đơn: 33, ngày 13/02/2025	3,499,980
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn trường lớp tháng 3/2025	7,500,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh tháng 03/2025	2,500,000
		Nộp thuế TNDN 2% từ thu tiền vệ sinh phí HKII năm học 2024-2025	1,314,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn trường lớp tháng 4/2025	7,500,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh tháng 4/2025	2,500,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn trường lớp tháng 5/2025	7,500,000
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh tháng 5/2025	2,500,000

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
		Chuyển tiền thuê nhân công quét dọn nhà vệ sinh học sinh tháng 6/2025	2,500,000
		Chuyển tiền mua dụng cụ vệ sinh trường lớp tháng 6/2025	3,674,600
Tổng cộng:	65,701,640	Tổng cộng:	62,916,780
Tồn quỹ cuối kỳ:	2,784,860		